

**BÁO CÁO**  
**Công tác điều hành năm 2023, kế hoạch 2024**

**A. Công tác điều hành năm 2023**

**I. Đánh giá tình hình sản phẩm:**

1. Về Sản phẩm tro bay khô: Năm 2023 duy trì được lượng tro bay xuất khẩu làm phụ gia xi măng cho khách hàng Đông Nam Á theo hợp đồng đã ký, đồng thời giữ vững thị được trường này trong khi ngành xi măng trong khu vực và thế giới gặp khó khăn do tiêu thụ chậm.

2. Sản phẩm than qua tuyển: Là sản phẩm phụ khi sản xuất tro bay, hiện tiêu thụ tốt.

3. Sản phẩm gạch nhẹ chung áp AAC, tấm panel tường ALC, tấm panel sàn AAC: Năm 2023 Công ty tiếp tục cải tạo nâng cấp nhà máy gạch nhẹ chung áp AAC, và khai thác mở rộng được thị trường gạch nhẹ, tấm tường, panel, tấm sàn vào các công trình lớn, mở ra cơ hội rất lớn cho năm 2024 và các năm tiếp theo.

4. Sản phẩm vữa khô : Năm 2023 sản lượng tăng mạnh, khẳng định năng lực cung cấp lớn nhất khu vực phía Bắc

5. Về keo dán gạch đá, keo chít mạch: Việc tiêu thụ sản phẩm này còn khiêm tốn so với nhu cầu thị trường, theo đó năm 2024 cần đẩy mạnh khai thác thị trường này.

**6. Về lao động:**

Hiện Công ty vẫn thiếu lao động, năm 2023 Công ty đã tuyển được gần 100 lao động và đã quyết liệt triển khai đào tạo tại chỗ để làm chủ công nghệ, nâng cao tay nghề cho đội ngũ. Hiện Công ty còn thiếu cán bộ kinh doanh, kỹ thuật cơ khí, xây dựng, kiểm tra chất lượng sản phẩm và công nhân kỹ thuật vận hành.

7. Về cơ sở vật chất kỹ thuật: Qua 17 năm xây dựng trưởng thành, Công ty đã có cơ sở vật chất kỹ thuật lớn, đây là điểm thuận lợi để phát triển Công ty.

8. Về đầu tư nâng cấp các nhà máy sản xuất: Năm qua Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, cải tạo thiết bị công nghệ các nhà máy, cụ thể:

- Đối với dây chuyền sản xuất vữa, keo dán gạch đá: Đã hoàn thành cải tạo theo công nghệ mới, năng suất cao, nâng công suất lên 1 triệu tấn/năm

- Đối với dây chuyền sản xuất gạch nhẹ: Đã cải tạo nhà máy về thiết bị, trong đó có máy tách thành phẩm; đã làm việc với chuyên gia để điều chỉnh công nghệ chung áp, nguyên liệu vôi và bột nhôm, hiện đã nâng được tỷ lệ thành phẩm đáng kể so với kỳ đầu năm 2023, sẵn sàng cho sản xuất đa dạng sản phẩm theo nhu cầu khách hàng

9. Về công tác đầu tư tổ hợp sản xuất vật liệu xây dựng tại Vĩnh Tân-Bình Thuận:

Gặp nhiều khó khăn về thủ tục đầu tư, song Công ty đã tích cực tìm các giải pháp thông qua các bộ, ngành và tỉnh Bình Thuận; hiện nay đang gấp rút triển khai xây dựng, dự kiến hoàn thành dây chuyền 1 và đưa vào sản xuất của dự án đầu tư giai đoạn 1 trong tháng 6/2024. Đến nay Công ty đã có bước chuẩn bị triển khai xử lý toàn bộ

tro xỉ thuộc cụm nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân-Bình Thuận để sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Thời gian tới cũng tại đây Công ty sẽ đầu tư giai đoạn 2 đó là xây dựng tổ hợp sản xuất vật liệu xây dựng gồm vữa xây, keo dán gạch đá, cầu kiện bê tông đúc sẵn, gạch nhẹ AAC; tấm sàn, tấm tường bê tông nhẹ, ...;

- Về đầu tư hệ thống silo chứa và máy bơm tro xỉ tại Cảng quốc tế Vĩnh Tân: Đây là hạng mục đầu tư chiếm vị thế quan trọng, thể hiện năng lực của Công ty, năm 2023 đã đi vào vận hành rất hiệu quả và an toàn.

#### 10. Về tài chính:

- Việc thu hồi công nợ cũ gặp nhiều khó khăn do khách hàng trả chậm, bên cạnh đó chi phí khấu hao, lãi vay là các khoản khá lớn. Song năm qua với sự cố gắng không ngừng nghỉ và sự hợp tác hiệu quả của các tổ chức tín dụng, Công ty vẫn đảm bảo cân đối được tài chính.

### II. Kết quả 2023 đã kiểm toán

#### 1. Các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2023	TH 2023	TH/KH 2023 (%)
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất, tiêu thụ</b>				
1	Tro bay ẩm sản xuất	Tấn	235.714	275.171	117
2	Tro bay khô sản xuất	Tấn	330.000	284.964	86,3
3	Than qua tuyển tạt thu	Tấn	80.000	94.793	118
4	Vữa khô sản xuất	Tấn	80.000	303.790	378
5	Keo dán gạch đá sản xuất	Tấn	12.000	6.215	52
6	Gạch nhẹ AAC sản xuất	M3	25.000	34.927	139
7	Tấm Panel sản xuất	M3	45.000	12.387	27,3
<b>II</b>	<b>Kết quả tài chính</b>				
1	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	401,9	476,1	120
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	34,48	55,71	161
3	Chi phí thuế thu nhập DN,	Tỷ Đ	5,44	11,82	217
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	29	43,88	151
<b>III</b>	<b>Đầu tư</b>	Tỷ Đ	278	157,6	56
<b>IV</b>	<b>Bảo lãnh ngân hàng</b>	Tỷ Đ	10	8,48	85
<b>V</b>	<b>Lao động, tiền lương BQ</b>				
1	Lao động BQ	Người	220	251	114
2	Chi các khoản cho lao động	Tỷ Đ	31,7	39,1	123
3	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	12	12,98	108
4	Tiền lương thu nhập của Tổng Giám đốc	Triệu đồng/năm	319,43	549,23	172

- Về công bố thông tin: Năm qua Công ty đã thực hiện công bố thông tin kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính. Theo đánh giá của Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội về chất lượng công bố thông tin và độ

minh bạch của các công ty đại chúng quy mô lớn trên sàn UPCoM từ năm 2022 đến năm 2023, thì Công ty được xếp thứ 59 trên 305 tổ chức đăng ký giao dịch được đánh giá.

- Công tác kiểm toán: Đã kịp thời theo đúng qui định của Bộ Tài chính.

- Các quy định trong công tác quản lý: Năm qua đồng thời với việc tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế do Hội đồng quản trị ban hành, Ban Tổng giám đốc còn ban hành nhiều quy định có tính cụ thể, để tổ chức thực hiện công tác điều hành và áp dụng hiệu quả.

- Đối với tổ chức Đảng, Công đoàn, đoàn thanh niên, Công ty luôn tạo điều kiện, phối hợp và ủng hộ mọi hoạt động; hoạt động của các tổ chức này đã tác động tích cực đến nhận thức, ý thức trách nhiệm của người lao động và hỗ trợ rất tốt cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các hoạt động xã hội: Trong quan hệ với địa phương và nhân dân, Công ty tích cực thực hiện công tác từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động, như ủng hộ quỹ vì người nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ Hội chữ thập đỏ, tham gia đóng góp xây dựng công trình phúc lợi và phong trào thiện nguyện do địa phương phát động.

## **B. Kế hoạch năm 2024**

### **1. Khó khăn:**

Năm 2024 áp lực về vốn cho sản xuất kinh doanh, áp lực về chi phí khấu hao, tiền lãi vay, đặc biệt trong thời điểm như hiện nay còn rất nhiều bất ổn về chính trị trên thế giới, giá nhân công ngày càng cao, chi cho công tác phát triển thị trường, ... ; đó là những thách thức rất lớn đối với Ban điều hành.

- Chủ trương của Nhà nước, Chính phủ về định hướng chiến lược và quy hoạch phát triển vật liệu xây không nung cũng như hiểu biết của người tiêu dùng còn hạn chế.

### **2. Thuận lợi:**

- Thương hiệu của Công ty đã có trên thị trường và đang có một số yếu tố lợi thế cạnh tranh từng sản phẩm, cụ thể:

+ Về sản phẩm tro bay: Nhà máy sản xuất tro bay được đầu tư cải tạo, cải tiến khoa học công nghệ nâng cao năng lực cung cấp, giảm chi phí sản xuất trong điều kiện giá cả như hiện nay, chất lượng sản phẩm ổn định. Công ty đã cung cấp tro bay xây dựng các đập thủy điện lớn, dựa trên điểm mạnh đó cùng với việc cải tiến khoa học kỹ thuật nâng cao chất lượng tạo ra các sản phẩm tro bay chất lượng cao, Công ty tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á và thế giới.

+ Về sản phẩm keo dán gạch đá, keo chít mạch, vữa khô trộn sẵn: Công ty tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mở rộng đại lý phân phối sản phẩm, đồng thời cải tiến công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm để hạ giá thành, giá bán cạnh tranh với các đơn vị cung cấp hiện có trên thị trường, ngoài ra đẩy mạnh việc phát triển thị trường và thay đổi tư duy người sử dụng vữa truyền thống, đặc biệt đáp ứng đủ sản lượng vữa khô theo hợp đồng đã ký với nhà thầu Vincons cung cấp trên cả nước.

+ Về sản phẩm gạch nhẹ chung áp AAC, tấm panel ALC, tấm LC: Với nhu cầu thị trường và các giải pháp thi công xây dựng trong thời đại công nghệ 4.0 như hiện nay cùng với những ưu điểm của sản phẩm như: Cách âm, cách nhiệt rất tốt, thời gian thi công nhanh, thân thiện môi trường, ... thì việc phát triển thị trường và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm ngày càng tăng, ngoài ra Công ty đang phối hợp các nhà phân phối, cung cấp sản phẩm vào một số dự án lớn, trong nước và xuất khẩu

+ Về lao động: Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên qua nhiều năm làm việc, có tinh thần trách nhiệm, có tâm huyết gắn bó với Công ty.

### 3. Số liệu kế hoạch năm 2024

- Từ việc phân tích đánh giá thuận lợi, khó khăn Ban điều hành đã xây dựng phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông:

#### 1. Các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung/Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2023	KH 2024	KH/TH 2023 (%)
<b>I</b>	<b>Sản lượng sản xuất, tiêu thụ</b>				
1	Tro bay ẩm sản xuất	Tấn	275.171	350.000	127
2	Tro bay khô sản xuất	Tấn	284.964	300.000	105
3	Than qua tuyển tận thu	Tấn	94.793	130.000	137
4	Vữa khô sản xuất	Tấn	303.790	900.000	297
5	Keo dán gạch đá sản xuất	Tấn	6.215	18.000	290
6	Gạch nhẹ AAC sản xuất	M3	34.927	105.000	301
7	Tấm Panel sản xuất	M3	12.387	15.000	122
<b>II</b>	<b>Kết quả tài chính</b>				
1	Tổng doanh thu	Tỷ Đ	476,19	865,7	182
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	55,71	80,6	145
3	Chi phí thuế thu nhập DN,	Tỷ Đ	11,82	16,1	136
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	43,88	64,4	147
5	Lãi năm trước để lại	Tỷ Đ	5,69		
6	Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế	Tỷ Đ	49,57		
<b>III</b>	<b>Đầu tư</b>	Tỷ Đ	157,6	215	136
<b>IV</b>	<b>Bảo lãnh ngân hàng</b>	Tỷ Đ	8,48	40	471
<b>V</b>	<b>Lao động, tiền lương BQ</b>				
1	Lao động BQ	Người	251	300	119
2	Chi các khoản cho lao động	Tỷ Đ	39,1	55,8	143
3	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	13	15,5	119
4	Tiền lương của Tổng Giám đốc	Triệu đồng/năm	549,23	720	131

(Số liệu chi tiết xem bảng đính kèm).

#### 4. Chi tiết công tác đầu tư 2024:

- Tiếp tục triển khai xây dựng dây chuyền phân tách tro xỉ tại Vĩnh Tân-Bình Thuận, phần đầu nhanh chóng đưa dây chuyền 01 vào sản xuất trong tháng 6/2024, sau đó tiếp tục hoàn thành các hạng mục còn lại của dây chuyền này, nâng năng lực cung cấp toàn Công ty lên 1,5 triệu tấn tro bay/năm.

- Tiếp tục đầu tư cải tiến khoa học công nghệ sản xuất, cải tạo, nâng cấp các dây chuyền sản xuất, mua thêm máy thiết bị sản xuất, cải tạo nhà xưởng, văn phòng.

## 5. Công việc cần tiếp tục triển khai:

- Mở các văn phòng đại diện, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm của Công ty tại các nước Đông Nam Á, năm 2024 thực hiện xuất khẩu gạch nhẹ AAC, panel, tấm tường ALC, keo dán gạch đá, ... sang thị trường Philippines và Singapore. Duy trì và mở rộng liên kết với các tập đoàn lớn ở Đông Nam Á về phân phối vật liệu xây dựng; mở văn phòng đại diện ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

- Không ngừng sáng kiến nâng cao công nghệ sản xuất để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng mua tro xỉ từ các nguồn đảm bảo sản xuất

- Giữ và phát triển thị trường tro bay khô, vữa khô, keo dán gạch đá, gạch nhẹ, tấm tường, tấm panel trong nước và xuất khẩu

- Tìm mọi phương án để vận chuyển hàng đi toàn quốc và xuất khẩu hoặc với giá thành hạ.

- Dành kinh phí thỏa đáng để phát triển thị trường, nhằm cạnh tranh về chất lượng và giá, truyền thông, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm.

- Xây dựng bổ sung hệ thống đại lý, tăng cường đội ngũ cán bộ nhân viên bán hàng đủ mạnh;

- Tăng cường tiếp thị sản phẩm qua các kênh báo, đài phát thanh truyền hình, hội nghị; hội thảo; website; tờ rơi, ...;

- Duy trì các thị trường hiện có, đưa ra chính sách phù hợp đối với từng khách hàng để cân đối giữa doanh thu bán hàng và lợi ích của Công ty; áp dụng các hình thức khoán theo doanh thu, chiết khấu bán hàng, ...;

- Tăng cường tiếp thị và hợp tác chặt chẽ với các đơn vị tư vấn, thiết kế, các đơn vị xây lắp lớn để đưa các sản phẩm của Công ty vào ngay từ khâu tư vấn thiết kế; đồng thời phát triển các kênh phân phối như các công ty phân phối, đại lý phân phối.

- Phát huy vai trò thành viên trong Hiệp hội Vật liệu xây dựng, Hiệp hội các doanh nghiệp sản xuất bê tông và các hiệp hội khác; thông qua hội thảo, diễn đàn, ... nhằm phát triển và tìm cơ hội xâm nhập vào các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác quản lý mọi mặt, tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm.

- Sử dụng vốn hiệu quả; hạn chế tối đa vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho

- Tổ chức tốt công tác thu hồi công nợ, thu tiền bán hàng;

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức từ Công ty đến các nhà máy sản xuất, các phòng ban chuyên môn, các ban đại diện, tiếp tục hoàn thiện và đổi mới cơ chế quản lý trong nội bộ Công ty, thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, có cơ chế tuyển dụng và giữ chân đội ngũ lao động trong điều kiện giá nhân công ngày càng cao. Tiếp tục tuyển dụng đủ lao động chất lượng cao theo yêu cầu và biên chế đủ nhân sự kinh doanh, kỹ thuật cơ khí, xây dựng, hóa KCS, công nhân kỹ thuật, nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chế độ cho lao động.

- Phối hợp hoạt động với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, để tăng cường công tác lãnh đạo toàn diện về mọi mặt trong hoạt động của Công ty, nhằm tạo khối đoàn kết thống nhất toàn diện.

### C. Kết luận

Trên đây là báo cáo kết quả các mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023 đã đạt được và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông; mong nhận được góp ý xây dựng của các Cổ đông. Chúng tôi tin tưởng rằng với những ý kiến đóng góp xây dựng của các Ông, Bà Cổ đông và sự lãnh đạo tập trung, sáng tạo, tận tâm, tận lực của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; các mục tiêu SXKD, đầu tư năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được triển khai thực hiện tốt, nâng cao thu nhập cho người lao động, hoàn thành nhiệm vụ với Nhà nước và mang lại cổ tức cho các Cổ đông.

Nhân dịp này cho phép tôi được thay mặt Ban điều hành Công ty gửi lời cảm ơn chân thành tới toàn thể các Quý vị đại biểu, các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp của tỉnh Hải Dương, các bạn hàng, đối tác, các tổ chức tín dụng, các viện nghiên cứu, các nhà khoa học, các Ông, các Bà cổ đông, cùng toàn thể cán bộ CNV Công ty; xin kính chúc các quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BGD
  - Ban kiểm soát
  - Cổ đông (B/c).
  - Lưu.
- (Đính kèm kế hoạch 2024)



**Vũ Văn Chiến**

CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, DOANH THU, LỢI NHUẬN NĂM 2024

TT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	KH/TH %
<b>A</b>	<b>SẢN XUẤT KINH DOANH</b>				
<b>I</b>	<b>Sản xuất khối lượng hiện vật chủ yếu</b>				
1	Tro bay ẩm	Tấn	275.171	350.000	127%
2	Tro bay khô	Tấn	284.964	300.000	105%
3	Than qua tuyển	Tấn	94.793	130.000	137%
4	Vữa xây dựng SCL - Mortar M5.0	Tấn	183.527	600.000	327%
5	Vữa xây dựng SCL - Mortar M7.5	Tấn	120.263	250.000	208%
6	Vữa xây dựng SCL - Mortar M10.0	Tấn		20.000	
7	Vữa xây dựng SCL - Mortar M5.0 (bao 50kg)	Tấn		30.000	
8	Keo dán gạch SCL - EKOTEX C1	Tấn	3.835	8.000	209%
9	Keo dán gạch Elephants C1	Tấn	1.636	3.000	183%
10	Keo dán gạch Tiger	Tấn	459	2.000	436%
11	Keo dán gạch Rooster C1	Tấn	285	2.000	702%
12	Keo dán gạch khác	Tấn		3.000	
13	Gạch nhẹ	M3	34.927	105.000	301%
14	Tấm Panel SCL - ALC 1 lõi thép	M3	6.949	10.000	144%
15	Tấm Panel SCL - ALC 2 lõi thép	M3	5.438	5.000	92%
<b>II</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>1000đ</b>	<b>476.196.770</b>	<b>865.796.500</b>	<b>182%</b>
<b>II.1</b>	<b>Doanh thu sản xuất kinh doanh</b>	<b>1000đ</b>	<b>473.477.182</b>	<b>861.796.500</b>	<b>182%</b>
1	Tro bay ẩm	1000đ	960.241	1.500.000	156%
2	Tro bay khô	1000đ	122.252.684	43.074.000	35%
3	Than qua tuyển	1000đ	65.330.764	92.300.000	141%
4	Vữa xây dựng SCL - Mortar M5.0	1000đ	116.178.309	354.000.000	305%
5	Vữa xây dựng SCL - Mortar M7.5	1000đ	75.502.771	152.500.000	202%
6	Vữa xây dựng SCL - Mortar M10.0	1000đ		10.230.000	
7	Vữa xây dựng SCL - Mortar M5.0 (bao 50kg)	1000đ		15.624.000	
8	Keo dán gạch SCL - EKOTEX C1	1000đ	10.523.106	17.136.000	163%
9	Keo dán gạch Elephants C1	1000đ	4.414.162	6.426.000	146%
10	Keo dán gạch Tiger	1000đ	1.172.598	4.284.000	365%
11	Keo dán gạch Rooster C1	1000đ	715.275	4.284.000	599%
12	Keo dán gạch khác	1000đ		12.600.000	
13	Gạch nhẹ	1000đ	35.035.335	90.137.250	257%
14	Tấm Panel SCL - ALC 1 lõi thép	1000đ	16.188.578	14.657.500	91%
15	Tấm Panel SCL - ALC 2 lõi thép	1000đ	13.081.003	8.043.750	61%
16	Các sản phẩm khác	1000đ	7.838.607	5.000.000	64%
17	Xử lý tiêu thụ tại Vĩnh Tân	1000đ	4.283.748	30.000.000	700%
<b>II.2</b>	<b>Doanh thu tài chính</b>	<b>1000đ</b>	<b>734.998</b>	<b>1.000.000</b>	<b>136%</b>
<b>II.3</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>1000đ</b>	<b>1.984.590</b>	<b>3.000.000</b>	<b>151%</b>
<b>II.4</b>	<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>1000đ</b>			
<b>II.5</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1000đ</b>	<b>476.196.770</b>	<b>865.796.500</b>	<b>182%</b>
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1000đ</b>	<b>420.486.568</b>	<b>785.186.404</b>	<b>187%</b>

03  
TY  
N  
À  
NG  
JONG

TT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2023	Kế hoạch năm 2024	KH/TH %
IV	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	1000đ	55.710.203	80.610.096	145%
V	<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>	1000đ	11.822.648	16.122.019	136%
1	Thuế TNDN	1000đ	11.822.648	16.122.019	136%
VI	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	1000đ	43.887.555	64.488.077	147%
VII	<b>Lỗ/lãi lũy kế các năm trước</b>	1000đ	5.691.708		0%
VIII	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế</b>	1000đ	49.579.262	64.488.077	130%
IX	<b>Trích lập các quỹ</b>	1000đ	11.849.640	16.122.019	136%
1	Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất (5%)	1000đ	2.194.378	3.224.404	147%
2	Trích quỹ phúc lợi (10%)	1000đ	4.388.755	6.448.808	147%
3	Trích quỹ khen thưởng (5%)	1000đ	2.194.378	3.224.404	147%
4	Quỹ thưởng ban điều hành Công ty (7% năm 2023 và 5% năm 2024)	1000đ	3.072.129	3.224.404	105%
X	<b>Lợi nhuận sau thuế còn lại chia cổ tức</b>	1000đ	37.729.623	48.366.058	128%
XI	<b>Lợi nhuận chia cổ tức</b>	1000đ	37.321.790	46.652.238	125%
1	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20,0	25	125%
2	Số tiền chia cổ tức/CP	Đồng	2.000	2.500	125%
*	<b>Đánh giá một số chỉ tiêu cơ bản</b>				
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu	%	11,7%	9,3%	80%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	23,5%	34,6%	147%
3	Lãi cơ bản/cổ phiếu (LN/ 18.660.895 CP)	1000đ	2,985	4,320	145%
B	<b>ĐẦU TƯ</b>	1000đ	157.612.025	215.000.000	136%
1	Đầu tư tài sản	1000đ	135.452.729	40.000.000	30%
	Đầu tư tài sản tại Nhà máy Phả Lại	1000đ	47.455.419	30.000.000	63%
	Đầu tư tài sản tại Cảng Vĩnh Tân	1000đ	87.997.309	10.000.000	11%
2	Đầu tư dự án: Dây truyền phân tách tro xi	1000đ	22.159.296	175.000.000	790%
C	<b>Bảo lãnh các khoản tại ngân hàng</b>	1000đ	8.480.871	40.000.000	
D	<b>LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG</b>				
I	<b>Lao động</b>				
1	Tổng số lao động trong toàn Công ty	Người	251	300	120%
1,1	Lao động gián tiếp sản xuất (Q.ly và phục vụ, bán hàng)	Người	65	70	108%
1,2	Lao động trực tiếp sản xuất	Người	186	230	124%
II	<b>Tiền lương</b>				
2,1	Tổng quỹ lương và tính chất lương	Tỷ đ	39,1	55,8	143%
2,2	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr/ng/t	13,0	15,5	119%